

Số: 138/QĐ-ĐHL

Huế, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-ĐHH ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế;

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Biên bản họp ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng xét miễn, giảm học phí chế độ chính sách sinh viên năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2025 - 2026 tương đương 8% từ nguồn thu học phí và cấp bù học phí cho **262** cho sinh viên Khóa 46, 47, 48 với tổng số tiền **2.472.450.000đ** Trong đó:

- | | |
|---|-----------------|
| - Học bổng loại Xuất sắc: 07 suất x 2.385.000đ x 5 tháng: | 83.475.000đ. |
| - Học bổng loại Giỏi: 182 suất x 1.987.500đ x 5 tháng: | 1.808.625.000đ. |
| - Học bổng loại Khá: 73 suất x 1.590.000đ x 5 tháng: | 583.350.000đ. |

(có danh sách sinh viên và mức cấp kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch - Tài chính và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website;
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Đức Lương

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026
(Kèm theo Quyết định số: **1385**/QĐ-ĐHL ngày **29** tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
1	22A5020775	Phan Thị Thu	Trúc	05-01-2004	LKT K46	9.23	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
2	22A5020375	Nguyễn Thị	Thắm	15-02-2004	LKT K46	9.05	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
3	22A5020225	Nguyễn Thảo	Linh	23-07-2004	LKT K46	9.14	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
4	22A5020624	Phạm Thị Thuý	Linh	19-12-2004	LKT K46	8.98	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
5	22A5020284	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	08-09-2004	LKT K46	8.95	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
6	22A5020045	Hoàng Hà Kim	Chi	07-10-2004	LKT K46	8.95	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
7	22A5020706	Huỳnh Thị Lê	Tâm	21-06-2004	LKT K46	8.93	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
8	22A5020823	Nguyễn Ngọc	Huyền	19-02-2004	LKT K46	8.91	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
9	22A5020528	Trần Thị Lan	Anh	29-06-2004	LKT K46	8.91	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
10	22A5020821	Ma Nguyễn Ngọc	Trâm	17-01-2004	LKT K46	8.88	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
11	22A5020688	Phan Nguyễn Hồng	Phúc	12-10-2004	LKT K46	8.88	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
12	22A5020626	Võ Đức	Lương	23-09-2004	LKT K46	8.88	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
13	22A5020306	Lê Hà Yến	Nhi	20-09-2004	LKT K46	8.88	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
14	22A5020386	Nguyễn Thị	Thanh	16-04-2004	LKT K46	8.87	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
15	22A5020361	Hồ Tôn	Sinh	27-03-2004	LKT K46	8.86	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
16	22A5020570	Nguyễn Thị Minh	Hằng	12-07-2004	LKT K46	8.83	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
17	22A5020132	Trần Phương	Hiền	05-01-2004	LKT K46	8.82	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
18	22A5020819	Nguyễn Đan	Phượng	25-03-2004	LKT K46	8.78	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
19	22A5020150	Phạm Thị Thu	Hoài	20-06-2004	LKT K46	8.77	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
20	22A5020590	Võ Thị Khánh	Hồng	02-09-2004	LKT K46	8.77	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
21	22A5020487	Lê	Viễn	22-04-2004	LKT K46	8.77	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
22	22A5020671	Trần Thị Yến	Nhi	22-09-2003	LKT K46	8.74	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
23	22A5020449	Nguyễn Thị Kiều	Trang	19-10-2004	LKT K46	8.74	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
24	22A5020679	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	08-02-2002	LKT K46	8.73	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
25	22A5020586	Võ Thị Ngân	Hoa	17-10-2004	LKT K46	8.73	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
26	22A5020206	Hồ Thị	Lan	22-04-2004	LKT K46	8.73	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
27	22A5020544	Đặng Thị Minh	Diệu	24-10-2004	LKT K46	8.73	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
28	22A5020573	Hà Thị Thu	Hằng	28-02-2004	LKT K46	8.73	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
29	22A5020619	Nguyễn Ngọc Khiết	Linh	15-05-2004	LKT K46	8.72	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
30	23A5020402	Đặng Phan Ly	Na	09-11-2005	LKT K47	9.30	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
31	23A5020296	Trần Nhã	Kha	25-07-2005	LKT K47	9.07	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
32	23A5020586	Nguyễn Văn	Sơn	18-08-2005	LKT K47	9.02	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
33	23A5020680	Nguyễn Thị Phương	Thùy	22-06-2005	LKT K47	9.12	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
34	23A5020040	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	02-04-2005	LKT K47	9.01	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
35	23A5020620	Diệp Thanh	Thảo	29-05-2005	LKT K47	8.97	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
36	23A5020283	Hồ Thị Thanh	Huyền	04-12-2005	LKT K47	8.93	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
37	23A5020693	Lê Thị Thuý	Tiên	21-09-2005	LKT K47	8.86	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
38	23A5020357	Hoàng Thị	Luyến	04-08-2005	LKT K47	8.85	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
39	23A5020595	Nguyễn Hải Minh	Tâm	04-10-2005	LKT K47	8.83	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
40	23A5020451	Lê Thị Thu	Nguyệt	01-12-2005	LKT K47	8.81	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
41	23A5020543	Trần Lê Mai	Phương	19-05-2005	LKT K47	8.79	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
42	23A5020130	Phan Thái Bình	Dương	25-11-2005	LKT K47	8.79	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
43	23A5020531	Nguyễn Thị Hà	Phương	09-02-2005	LKT K47	8.79	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
44	23A5020008	Trần Thị	An	25-01-2005	LKT K47	8.79	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
45	23A5020198	Nguyễn Thị	Hào	10-08-2005	LKT K47	8.78	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
46	23A5020583	Phạm Ngọc Trường	Son	27-04-2005	LKT K47	8.77	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
47	23A5020743	Nguyễn Văn Cát	Trịnh	19-06-2005	LKT K47	8.75	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
48	23A5020782	Lê Tường	Vi	21-01-2005	LKT K47	8.75	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
49	23A5020822	Nguyễn Thị Hải	Yến	03-08-2005	LKT K47	8.73	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
50	23A5020827	Bạch Hải	Yến	18-03-2005	LKT K47	8.73	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
51	23A5020051	Mai Thị Ngọc	Ánh	19-01-2005	LKT K47	8.73	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
52	23A5020485	Tổng Mỹ Thảo	Nhiên	25-12-2005	LKT K47	8.69	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
53	23A5020046	Hồ Nguyễn Thục	Ánh	03-09-2005	LKT K47	8.69	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
54	23A5020295	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	04-12-2005	LKT K47	8.69	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
55	23A5020390	Lê Nguyễn Kiều	My	12-05-2005	LKT K47	8.67	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
56	23A5020106	Trương Thị	Diễm	15-06-2005	LKT K47	8.67	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
57	23A5020471	Trần Yến	Nhi	27-10-2005	LKT K47	8.65	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
58	24A5020122	Vũ Thị Khánh	Chi	29-06-2006	LKT K48	8.64	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
59	24A5020760	Trương Thị Ny	Ny	19-06-2006	LKT K48	8.64	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
60	24A5021197	Nguyễn Phạm Hà	Vy	09-08-2006	LKT K48	8.47	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
61	24A5020191	Nguyễn Ngọc Chiêu	Dương	08-12-2006	LKT K48	8.43	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
62	24A5020070	Trương Ngọc	Ánh	28-01-2005	LKT K48	8.41	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
63	24A5020468	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	27-03-2006	LKT K48	8.41	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
64	24A5021070	Nguyễn Nữ Huyền	Trang	01-11-2006	LKT K48	8.39	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
65	24A5020399	Đỗ Kiều	Khanh	10-09-2006	LKT K48	8.33	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
66	24A5020143	Lương Tiến	Đạt	17-08-2006	LKT K48	8.30	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
67	24A5020729	Hoàng Thị	Như	29-05-2006	LKT K48	8.30	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
68	24A5020376	Lê Thị Thu	Huyền	07-01-2006	LKT K48	8.27	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
69	24A5020113	Nguyễn Ngọc Trần	Châu	21-10-2006	LKT K48	8.26	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
70	24A5020032	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	28-01-2006	LKT K48	8.26	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
71	24A5020110	Nguyễn Cao Bảo	Châu	17-10-2006	LKT K48	8.23	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
72	24A5020640	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	30-09-2006	LKT K48	8.21	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
73	24A5021167	Lê Nguyễn Tường	Vi	29-10-2006	LKT K48	8.17	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
74	24A5021060	Bùi Nguyễn Huyền	Trang	31-08-2006	LKT K48	8.17	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
75	24A5021022	Huỳnh Ngọc	Tín	14-02-2006	LKT K48	8.16	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
76	24A5020587	Mai Hoàng Vy	Na	29-07-2006	LKT K48	8.15	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
77	24A5020584	Dương Lê Khánh	Na	17-04-2006	LKT K48	8.15	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
78	24A5020436	Nguyễn Thị Ngọc	Lam	05-05-2006	LKT K48	8.14	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
79	24A5020667	Võ Thanh	Nguyên	20-11-2006	LKT K48	8.11	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
80	24A5020993	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	14-01-2006	LKT K48	8.10	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
81	24A5020078	Hoàng Xuân	Bách	10-11-2006	LKT K48	8.08	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
82	24A5020114	Nguyễn Phương	Châu	06-06-2006	LKT K48	8.07	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
83	24A5020200	Kiều Thị Mỹ	Duyên	23-08-2006	LKT K48	8.05	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
84	24A5021066	Lê Thị Huyền	Trang	23-03-2006	LKT K48	8.05	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
85	24A5020478	Nguyễn Thị Diệu	Linh	09-07-2006	LKT K48	8.05	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
86	24A5020741	Phạm Bá Quỳnh	Như	04-04-2006	LKT K48	8.04	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
87	24A5021147	Lê Ngọc Thảo	Uyên	21-09-2006	LKT K48	8.04	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
88	24A5021215	Huỳnh Như	Ý	27-12-2006	LKT K48	8.02	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
89	24A5020622	Trịnh Thị Thủy	Ngân	26-03-2006	LKT K48	8.01	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
90	24A5020210	Nguyễn Thị Ngân	Giang	25-10-2005	LKT K48	8.00	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
91	24A5020663	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	28-04-2006	LKT K48	8.11	Khá	Khá	1.590.000	5	7,950,000
92	24A5020711	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16-07-2006	LKT K48	7.99	XS	Khá	1.590.000	5	7,950,000
93	24A5020175	Trần Anh	Đức	27-04-2006	LKT K48	7.99	Tốt	Khá	1.590.000	5	7,950,000
94	24A5020899	Hoàng Minh	Thắng	10-01-2006	LKT K48	7.99	Tốt	Khá	1.590.000	5	7,950,000
95	24A5021003	Nguyễn Thị Việt	Thủy	10-12-2006	LKT K48	7.96	Tốt	Khá	1.590.000	5	7,950,000
96	24A5020828	Nguyễn Thị	Quỳnh	07-03-2006	LKT K48	7.95	Tốt	Khá	1.590.000	5	7,950,000
97	24A5020825	Phạm Thị Hồng	Quý	20-01-2006	LKT K48	7.94	Tốt	Khá	1.590.000	5	7,950,000
98	24A5021001	Lê Thị Thu	Thủy	05-06-2006	LKT K48	7.91	Tốt	Khá	1.590.000	5	7,950,000
99	24A5021043	Lưu Thị Thùy	Trâm	22-04-2006	LKT K48	7.89	Tốt	Khá	1.590.000	5	7,950,000
100	24A5020461	Lê Thị Thùy	Linh	26-06-2006	LKT K48	7.88	Tốt	Khá	1.590.000	5	7,950,000
101	22A5010464	Dương Thị Tâm	Đan	12-07-2004	Luật K46	8.99	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
102	22A5010562	Võ Văn	Lập	21-06-2004	Luật K46	8.82	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
103	22A5010818	Đoàn Thị Kim	Yến	25-05-2004	Luật K46	8.82	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
104	22A5010094	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	10-06-2004	Luật K46	8.76	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
105	22A5010810	Trương Thị	Phương	18-03-2004	Luật K46	8.75	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
106	22A5010816	Nguyễn Hồng Yến	Vy	25-09-2004	Luật K46	8.72	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
107	22A5010210	Trần Thị Ny	Na	10-02-2004	Luật K46	8.68	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
108	22A5010756	Trần Lê Nguyên	Trang	17-08-2004	Luật K46	8.67	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
109	22A5010538	Lê Thị Thu	Huyền	15-03-2004	Luật K46	8.64	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
110	22A5010739	Lương Thị	Thúy	28-06-2004	Luật K46	8.64	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
111	22A5010633	Phan Nhật Thảo	Nguyên	27-07-2004	Luật K46	8.60	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
112	22A5010615	Phan Thị Việt	Ngân	20-05-2004	Luật K46	8.60	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
113	22A5010215	Nguyễn Tiến	Nam	18-01-2004	Luật K46	8.53	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
114	22A5010809	Vũ Thị Tuyết	Nhung	23-02-2003	Luật K46	8.53	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
115	22A5010503	Lê Thị Thu	Hiền	03-01-2004	Luật K46	8.52	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
116	22A5010448	Nguyễn Hồ Tuyết	Băng	15-05-2004	Luật K46	8.52	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
117	22A5010430	Nguyễn Mai	Anh	10-11-2004	Luật K46	8.52	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
118	22A5010776	Nguyễn Hữu	Trường	16-12-2004	Luật K46	8.48	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
119	22A5010449	Phan Thị Ngọc	Bích	27-10-2004	Luật K46	8.48	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
120	22A5010405	Bùi Nhật Tổ	Uyên	11-10-2004	Luật K46	8.44	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
121	22A5010446	Phạm Thị Ngọc	Ánh	20-12-2004	Luật K46	8.43	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
122	22A5010482	Nguyễn Đăng	Duy	09-11-2004	Luật K46	8.43	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
123	22A5010571	Lê Thị	Linh	20-09-2004	Luật K46	8.42	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
124	22A5010553	Nguyễn Đăng	Khoa	18-04-2004	Luật K46	8.40	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
125	22A5010528	Nguyễn Viết Gia	Huy	11-10-2004	Luật K46	8.36	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
126	22A5010802	Hà Ngọc Hải	An	05-05-2004	Luật K46	8.32	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
127	22A5010379	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	16-06-2004	Luật K46	8.30	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
128	22A5010278	Trần Nguyễn Uyên	Phương	11-03-2004	Luật K46	8.28	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
129	23A5010050	Lương Chí	Băng	30-09-2005	Luật K47	9.01	XS	XS	2.385.000	5	11,925,000
130	23A5010210	Trần Chí	Hiếu	13-02-2005	Luật K47	8.98	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
131	23A5010585	Lê Thị Nam	Phương	08-10-2005	Luật K47	8.98	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
132	23A5010418	Nguyễn Văn	Minh	21-12-2005	Luật K47	8.94	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
133	23A5010750	Trần Thị Lệ	Thủy	12-03-2005	Luật K47	8.94	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
134	23A5010021	Nguyễn Hồng	Anh	01-11-2005	Luật K47	8.92	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
135	23A5010764	Trần Khải	Toàn	29-10-2005	Luật K47	8.90	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
136	23A5010163	Đặng Thị	Hạ	01-01-2005	Luật K47	8.88	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
137	23A5010763	Trương Thị Mỹ	Tinh	04-05-2005	Luật K47	8.78	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
138	23A5010190	Văn Thị Tuyết	Hạnh	22-04-2005	Luật K47	8.75	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
139	23A5010142	Huyền Nữ Trà	Giang	17-09-2005	Luật K47	8.72	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
140	23A5010070	Phan Thị Kiều	Châu	07-08-2005	Luật K47	8.71	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
141	23A5010286	Nguyễn Thị	Khanh	15-01-2005	Luật K47	8.71	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
142	23A5010191	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	01-05-2005	Luật K47	8.68	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
143	23A5010736	Nguyễn Cao	Thuận	14-02-1995	Luật K47	8.65	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
144	23A5010790	Lê Thị Bích	Trang	05-08-2005	Luật K47	8.65	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
145	23A5010061	Bùi Văn	Bình	01-11-2005	Luật K47	8.63	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
146	23A5010332	Nguyễn Hoàng Ngọc	Linh	28-10-2005	Luật K47	8.63	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
147	23A5010040	Lê Thị Ngọc	Ánh	09-02-2005	Luật K47	8.62	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
148	23A5010502	Trần Thị Ánh	Nguyệt	14-10-2004	Luật K47	8.62	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
149	23A5010745	Trần Thị Hồng	Thủy	05-04-2005	Luật K47	8.60	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
150	23A5010782	Đỗ Quỳnh	Trang	20-12-2005	Luật K47	8.59	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
151	23A5010273	Nguyễn Lê Khánh	Huyền	04-09-2005	Luật K47	8.58	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
152	23A5010249	Hoàng Thị Thu	Hương	02-07-2005	Luật K47	8.58	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
153	23A5010461	Lê Thị Phương	Ngân	07-08-2005	Luật K47	8.57	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
154	23A5010528	Trần Thị Yến	Nhi	12-09-2005	Luật K47	8.56	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
155	23A5010550	Nguyễn Phan Ngọc	Như	18-05-2005	Luật K47	8.55	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
156	23A5010063	Nguyễn Thị	Bình	19-08-2005	Luật K47	8.48	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
157	23A5010496	Huỳnh Công	Nguyên	13-05-2004	Luật K47	8.47	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
158	24A5010272	Dương Thị Thu	Hà	16-01-2006	Luật K48	8.82	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
159	24A5010322	Lê Thị Thu	Hiền	14-04-2006	Luật K48	8.75	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
160	24A5010733	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	16-01-2006	Luật K48	8.74	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
161	24A5010246	Phan Nguyễn Mỹ	Duyên	29-07-2006	Luật K48	8.66	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
162	24A5011057	Phạm Dương Thanh	Thảo	14-11-2006	Luật K48	8.65	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
163	24A5010007	Nguyễn Đoàn Tự Bình	An	10-08-2006	Luật K48	8.54	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
164	24A5011018	Võ Trọng	Tấn	19-12-2006	Luật K48	8.50	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
165	24A5010875	Đinh Thị Diệu	Phúc	11-02-2006	Luật K48	8.49	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
166	24A5011086	Cao Ngọc Tâm	Thư	22-02-2006	Luật K48	8.47	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
167	24A5011340	Hoàng Lam	Vy	17-11-2006	Luật K48	8.44	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
168	24A5010157	Nguyễn Mạnh	Cương	18-01-2006	Luật K48	8.42	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
169	24A5010401	Nguyễn Hữu	Hưng	08-01-2006	Luật K48	8.42	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
170	24A5010400	Nguyễn Hoàng	Hưng	06-03-2006	Luật K48	8.39	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
171	24A5010257	Nguyễn Hương	Giang	07-09-2006	Luật K48	8.39	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
172	24A5010724	Võ Đức	Nghĩa	10-08-2006	Luật K48	8.38	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
173	24A5010387	Nguyễn Lâm	Hùng	10-12-2005	Luật K48	8.38	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
174	24A5010186	Trần Gia	Đạt	06-07-2006	Luật K48	8.37	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
175	24A5010599	Nguyễn Hữu Hải	Long	04-08-2006	Luật K48	8.37	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
176	24A5011045	Lê Thị Ngọc	Thao	10-11-2006	Luật K48	8.36	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
177	23A5010732	Hoàng Minh	Thư	19-07-2004	Luật K48	8.35	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
178	24A5011309	Phan Lê Thanh	Uyên	23-01-2006	Luật K48	8.28	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
179	24A5010891	Đặng Lê Uyên	Phương	30-05-2006	Luật K48	8.28	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
180	24A5010067	Trần Thị Kiều	Anh	22-02-2005	Luật K48	8.25	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
181	24A5010565	Nguyễn Lê Thùy	Linh	23-01-2006	Luật K48	8.23	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Điểm xét		XL HB	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)
						HT	RL				
182	24A5010300	Hoàng Thị Thúy	Hằng	15-09-2006	Luật K48	8.22	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
183	24A5011112	Vũ Thị Hoài	Thương	21-06-2006	Luật K48	8.21	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
184	24A5010061	Phạm Quỳnh	Anh	20-03-2006	Luật K48	8.21	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
185	24A5010066	Trần Nguyễn Phương	Anh	21-11-2006	Luật K48	8.17	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
186	24A5011051	Nguyễn Phúc Diệu	Thảo	26-07-2006	Luật K48	8.15	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
187	24A5010533	Trần Thị Huyền	Lê	12-10-2006	Luật K48	8.13	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
188	24A5010247	Vũ Lê Kỳ	Duyên	03-03-2006	Luật K48	8.11	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
189	24A5010566	Nguyễn Ngọc	Linh	04-10-2006	Luật K48	8.11	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
190	24A5011183	Đặng Thị Tổ	Trang	11-05-2006	Luật K48	8.11	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
191	24A5010004	Hồ Phan Hoài	An	30-01-2006	Luật K48	8.08	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
192	24A5010465	Nguyễn Thương	Huyền	12-10-2006	Luật K48	8.06	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
193	24A5011180	Bùi Trương Huyền	Trang	23-10-2006	Luật K48	8.06	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
194	24A5010306	Nguyễn Thu Ánh	Hằng	28-10-2006	Luật K48	8.05	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
195	24A5011104	Trần Thị Anh	Thư	14-08-2006	Luật K48	8.05	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
196	24A5010116	Tôn Thất Nguyên	Bình	01-01-2004	Luật K48	8.04	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
197	24A5010239	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	22-03-2006	Luật K48	8.03	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
198	24A5010627	Nguyễn Xuân	Mai	12-02-2006	Luật K48	8.02	Tốt	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
199	24A5010181	Nguyễn Thành	Đạt	02-10-2005	Luật K48	8.01	XS	Giỏi	1.987.500	5	9,937,500
200	24A5011103	Trần Anh	Thư	10-07-2006	Luật K48	8.51	Khá	Khá	1.590.000	5	7,950,000
201	24A5011189	Lê Thị Thùy	Trang	14-08-2006	Luật K48	8.19	Khá	Khá	1.590.000	5	7,950,000
202	23A5010374	Hoàng Văn	Long	30-10-2005	Luật K48	8.10	Khá	Khá	1.590.000	5	7,950,000
203	24A5011114	Trần Thị Thanh	Thúy	25-06-2006	Luật K48	7.99	XS	Khá	1.590.000	5	7,950,000

**** Danh sách này có 203 SV được cấp HBKKHT (mức 6,5%) với tổng số tiền 2.003.400.000 đồng**

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026
(Kèm theo QĐ số: 1325/QĐ-ĐHL ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)	Ghi chú
1	22A5020268	Nguyễn Thị Huệ Ngân	20/05/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
2	22A5020304	Phạm Thanh Nhi	26/08/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
3	22A5020362	Đinh Thị Sợi	03/07/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
4	22A5020381	Võ Quốc Thắng	13/01/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
5	22A5020426	Puih Thương	10/12/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
6	22A5020496	Trương Chế Ngọc Vũ	03/04/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
7	22A5020639	Hoàng Thị Thảo My	08/08/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
8	22A5020738	Nguyễn Thị Thanh Thương	05/03/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
9	22A5020764	Trần Thị Mỹ Trang	20/07/2003	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
10	22A5020765	Đoàn Thị Thùy Trang	15/10/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
11	22A5020769	Nguyễn Thị Hồng Trinh	15/03/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
12	22A5020811	Nguyễn Thanh Hằng	12/08/2004	LKT K46	1.590.000	5	7.950.000	
13	23A5020084	Nguyễn Ngọc Kim Chi	01/01/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
14	23A5020088	Nông Đức Chí	22/06/2004	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
15	23A5020110	Nguyễn Thị Xuân Diệu	22/02/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
16	23A5020207	Nguyễn Hoàng Hiệp	24/12/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
17	23A5020240	Ngô Thị Kim Huệ	20/10/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
18	23A5020258	Nguyễn Thị Hương	10/11/2004	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
19	23A5020388	H - Doan Mlô	23/04/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
20	23A5020628	Hồ Nguyên Thảo	28/03/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
21	23A5020710	Ung Thị Thùy Trâm	13/09/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
22	23A5020714	Lê Thị Huyền Trang	24/12/2005	LKT K47	1.590.000	5	7.950.000	
23	24A5020006	Ploong Thị Ái An	28/03/2005	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
24	24A5020213	Phạm Nguyễn Trúc Giang	15/06/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
25	24A5020478	Nguyễn Thị Diệu Linh	09/07/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
26	24A5020713	Rơ Châm Nhi	13/10/2005	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
27	24A5020741	Phạm Bá Quỳnh Như	04/04/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
28	24A5020760	Trương Thị Ny Ny	19/06/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
29	24A5020794	Nguyễn Lê Thuý Phương	03/07/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
30	24A5020813	Trần Anh Quân	12/10/2005	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
31	24A5021066	Lê Thị Huyền Trang	23/03/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
32	24A5021087	Trương Bảo Trang	16/03/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
33	24A5021144	Hoàng Thị Thảo Uyên	06/02/2025	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
34	24A5021176	Trần Thị Viên	30/05/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	



STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức cấp (đ)	Số tháng	Tổng tiền (đ)	Ghi chú
35	24A5021197	Nguyễn Phạm Hà Vy	09/08/2006	LKT K48	1.590.000	5	7.950.000	
36	22A5010076	Nguyễn Thị Ngọc Hà	01/11/2004	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
37	22A5010194	Nguyễn Công Lý	24/05/2004	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
38	22A5010203	H Ja Na Mlô	28/11/2004	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
39	22A5010268	Rơ Châm Phí	25/07/2002	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
40	22A5010356	Hồ Thị Thương	15/07/2004	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
41	22A5010361	Võ Thị Thanh Thúy	26/04/2004	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
42	22A5010424	Đoàn Thị Kim Thảo Buôn Yă	15/08/2004	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
43	22A5010446	Phạm Thị Ngọc Ánh	20/12/2004	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
44	22A5010551	Ksor Khiết	05/11/2004	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
45	22A5010566	Ksor H Li	12/04/2004	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
46	22A5010809	Vũ Thị Tuyết Nhung	23/02/2003	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
47	22A5010815	Phạm Thị Thanh Trúc	29/06/2003	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
48	22A5010826	H' Him Mlô	08/03/2002	Luật K46	1.590.000	5	7.950.000	
49	23A5010135	Rơ Châm Duyệt	06/11/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
50	23A5010421	Nguyễn Thanh Hồng Minh	02/08/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
51	23A5010576	Nguyễn Hữu Phúc	09/11/2004	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
52	23A5010606	Nguyễn Văn Quân	22/08/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
53	23A5010644	Hoàng Nhật Sinh	13/09/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
54	23A5010794	Bùi Thị Thu Trang	28/09/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
55	23A5010808	Lê Thị Kim Trinh	25/10/2005	Luật K47	1.590.000	5	7.950.000	
56	24A5010025	Đỗ Thị Kim Anh	10/11/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
57	24A5010824	Rơ Châm Nhiêng	15/05/2005	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
58	24A5010875	Đinh Thị Diệu Phúc	11/02/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	
59	24A5011167	Ngô Hoàng Thùy Trâm	28/11/2006	Luật K48	1.590.000	5	7.950.000	

**** Danh sách này có 59 sinh viên được cấp học bổng KKHT (mức 1,5%) với tổng số tiền 469.500.000 đồng.**